

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán**  
**Trường Đại học Nam Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;*

*Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Nam Cần Thơ;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Nam Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Nam Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán, Trường Đại học Nam Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nam Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**  
  
  
**Đương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,20	5	100	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4							
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4		
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 3</b>		Tiêu chí 8.2	4		
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.3	4		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.4	4	Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.5	5	<b>Tiêu chuẩn 9</b>	
Tiêu chí 3.2	3	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	Tiêu chí 9.1	4		
Tiêu chí 3.3	4				<b>Tiêu chuẩn 4</b>		Tiêu chí 9.2	4	Tiêu chí 9.2	4
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.3	4	Tiêu chí 9.3	4
Tiêu chí 4.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	Tiêu chí 9.4	4		
Tiêu chí 4.2	4				<b>Tiêu chuẩn 5</b>		Tiêu chí 9.5	5	<b>Tiêu chuẩn 10</b>	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.1	4	Tiêu chí 10.1	4
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		4,00	7	100	Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.2	4		
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.3	3
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 6</b>		Tiêu chí 10.4	4	Tiêu chí 10.4	4
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chí 10.5	4
Tiêu chí 5.4	4	4,00	7	100	Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4		
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.3	4	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		Tiêu chí 11.1	4
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4	Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4	Tiêu chí 11.2	4
Tiêu chí 6.2	4	4,20	5	100	Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.3	5		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.4	4	Tiêu chí 11.4	4
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4	Tiêu chí 11.5	4
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>			
<b>3,98</b>					<b>45</b>		<b>90,00</b>			


**Phụ lục II**  
**KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Nam Cần Thơ, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Kế toán có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể rõ ràng; được cập nhật, điều chỉnh 02 năm/lần; đảm bảo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Nam Cần Thơ và mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện được mối liên kết với mục tiêu đào tạo, bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra được rà soát định kỳ 02 năm/lần trên cơ sở lấy kiến của các bên liên quan và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các thông tin cốt lõi, được cập nhật 02 năm/lần với nội dung các phiên bản có sự điều chỉnh, trong đó trình bày rõ hơn về các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần được biên soạn theo mẫu chung gồm những thông tin cần thiết về học phần, được cập nhật theo quy định 02 năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, thuận lợi cho các bên liên quan tiếp cận và nắm thông tin. Đề cương chi tiết còn được giảng viên giới thiệu vào buổi học đầu tiên của học phần.

3. Chương trình dạy học thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra đã công bố, được rà soát, điều chỉnh vào các năm 2020, 2022 và 2024. Chương trình dạy học có cấu trúc các khối kiến thức hợp lý, logic, xác định rõ các học phần bắt buộc và tự chọn trong chương trình đào tạo. Việc bố trí các học phần trong từng học kỳ theo trình tự nhận thức, đảm bảo được sự gắn kết, liền mạch, phù hợp với khả năng tiếp thu và tích lũy kiến thức của người học. Có ma trận kỹ năng xác định mức đóng góp của từng học phần đến việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học có trình bày tổ hợp các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá trong bản mô tả chương trình đào tạo.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố rõ ràng bằng văn bản, được rà soát định kỳ và phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau tạo điều kiện cho người học tích lũy kiến thức, rèn luyện các kỹ năng hướng đến đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa có công bố và yêu cầu người học thực hiện các hoạt động tự học, tự nghiên cứu, có tổ chức các hoạt động thực tế, mời chuyên gia chia sẻ trao đổi kiến thức, kinh nghiệm thực tế trong quá trình đào tạo hướng đến hỗ trợ phát triển năng lực học tập suốt đời cho người học sau khi tốt nghiệp.

5. Trường ban hành các văn bản quy định rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học và thực hiện công bố công khai các văn bản này. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được sử dụng tương đối đa dạng gồm thi tự luận, trắc nghiệm, viết tiểu luận và làm báo cáo. Công tác tổ chức thi được thực hiện tập trung, quy trình coi thi, giám sát thi, chấm thi được thực hiện nghiêm túc, khách quan. Trường có quy định và thực hiện khá tốt việc công bố điểm học phần cũng như giải quyết khiếu nại điểm cho người học theo quy định. Người học hài lòng về cách giải quyết kịp thời, thỏa đáng của giảng viên khi khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường và Khoa có kế hoạch chiến lược phát triển về công tác nhân sự trong giai đoạn đánh giá, có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên được phổ biến và thông báo công khai. Tỷ lệ người học/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được quy đổi theo giờ chuẩn, được triển khai thực hiện chặt chẽ và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường có ban hành các tiêu chí đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, quy định chuẩn mực về hoạt động giảng dạy, chuyên môn, tin học - ngoại ngữ để đánh giá năng lực giảng viên. Giảng viên được cử đi học sau đại học theo các chính sách ưu đãi; được tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch hằng năm của Trường. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường ban hành các văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cùng những chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học các cấp; hoạt động nghiên cứu của giảng viên là một trong những cơ sở để Trường đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Trường có Kế hoạch chiến lược phát triển Trường, trong đó có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định, đáp ứng, cập nhật theo quy định và được công bố rõ ràng. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học hằng năm được xác định rõ. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Thư viện và các nguồn học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn, được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Trường ban hành văn bản xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học theo từng khóa, từng năm; có tổng hợp khảo sát ý kiến, phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có bộ phận chuyên trách, có lập kế hoạch, quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Kế toán có việc làm trên 90% trong 12 tháng sau tốt nghiệp. Trường/Khoa có quy định, chính sách hỗ trợ, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động và có báo cáo, đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học ngành Kế toán; hằng năm thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có lưu trữ dữ liệu và báo cáo tổng hợp, đối sánh kết quả theo từng năm làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát lại mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đảm bảo sự tương thích rõ ràng hơn với mục tiêu, sứ mệnh của Trường. Các chuẩn đầu ra cần đảm bảo tính khái quát, cách diễn đạt cần thể hiện được mức độ nhận thức phù hợp với chuẩn đầu ra ở cấp chương trình đào tạo, đồng thời đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra. Việc lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra cần được tăng cường thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi để thu thập được các thông tin hữu ích hơn. Khoa cũng cần đa dạng các kênh truyền thông để đạt hiệu quả hơn trong việc truyền thông chuẩn

đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát hiệu chỉnh ma trận kỹ năng về mối quan hệ giữa các học phần và các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bổ sung sự tương thích giữa tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong Bản mô tả. Phân mô tả tóm tắt các học phần trong Bản mô tả cần hiệu chỉnh đảm bảo phù hợp với nội dung của học phần. Rà soát để trình bày lại các chuẩn đầu ra học phần theo thang Bloom, cập nhật nội dung giảng dạy, tài liệu học tập, bổ sung phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá đang áp dụng trong thực tế. Khoa cần đa dạng các hình thức giới thiệu và hướng dẫn cho các bên liên quan sử dụng bản mô tả, đề cương chi tiết học phần hiệu quả hơn, nhất là đối với giảng viên và người học.

3. Xác định lại rõ ràng, phù hợp hơn mức độ đóng góp của từng học phần đến việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Bổ sung các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và đáp ứng đầy đủ hơn các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cấu trúc chương trình đào tạo nên điều chỉnh theo hướng tăng khối kiến thức tự chọn, bổ sung thêm các học phần cần thiết cho ngành Kế toán như Tài chính doanh nghiệp, Phân tích hoạt động kinh doanh cũng như các học phần liên quan đến khu vực công như Tài chính công, Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp. Khoa cũng cần chú trọng hơn việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan trong việc rà soát, cập nhật nội dung chi tiết học phần.

4. Khoa cần tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến Triết lý giáo dục qua nhiều kênh thông tin đa dạng, hiệu quả hơn. Nghiên cứu và lựa chọn bổ sung các phương pháp dạy và học để đáp ứng được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở bậc nhận thức cao như phân tích, đánh giá. Ngoài ra, cần tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cho người học đi thực tế các doanh nghiệp để giúp người học có thêm kiến thức thực tế và phát triển các kỹ năng mềm.

5. Khoa cần áp dụng đa dạng hơn các hình thức kiểm tra đánh giá như hình thức thi vấn đáp, thi thực hành phù hợp với đặc điểm của các học phần. Xây dựng và sớm áp dụng việc đánh giá báo cáo tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, tiểu luận, thuyết trình bằng các rubrics để tăng độ tin cậy và tính khách quan trong đánh giá kết quả học tập của người học. Trường nên có cơ chế khuyến khích để thúc đẩy việc xây dựng và gia tăng số lượng học phần có ngân hàng câu hỏi thi, ban hành hướng dẫn và thực hiện phân tích đề thi, phân tích kết quả thi, cải tiến quy trình cập nhật điểm học phần, phúc khảo điểm đảm bảo sự chính xác và kịp thời.

6. Khoa cần rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ để có cơ sở xây dựng và cải tiến kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự cho giai đoạn tới; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để quy đổi theo giờ chuẩn cho phù hợp. Trường/Khoa cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về làm việc; cần có biện pháp hiệu quả khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ nhằm phát triển bền vững đội ngũ giảng viên của Trường; cần tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi

dưỡng, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát cấp Trường và Khoa nhằm cải tiến kết quả hoạt động khoa học công nghệ; cần tăng cường hợp tác nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các đề tài, dự án và bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế; khuyến khích nâng cao các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương về các lĩnh vực liên quan.

7. Trường cần rà soát đề án vị trí việc làm để quy hoạch đội ngũ nhân viên phù hợp; cần quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng, trung tâm theo từng năm; cần mở rộng các kênh tuyển dụng, bổ sung số lượng nhân viên để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm; cần đưa kết quả đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; cần sử dụng phần mềm để giám sát, theo dõi kết quả công việc của nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được đầy đủ hơn. Trường cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thôi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường/khoa cần thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu chi tiết hơn để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học. Cần định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa, gia tăng các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường cần nâng cấp, bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian để đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Chuẩn cơ sở giáo dục đại học; tổ chức Hội đồng thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình phục vụ đào tạo theo quy định Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; rà soát để có kế hoạch cải tiến về cơ sở vật chất, tài liệu thư viện đáp ứng quy định Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT Quy định chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin cho học tập trực tuyến, nâng cấp chất lượng đường truyền internet; xây dựng quy định chi tiết cụ thể các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; xem xét bố trí, sắp xếp nhà xe để hỗ trợ tốt hơn cho người học.

10. Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường



về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần rà soát chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài NCKH, công bố khoa học với sự tham gia của GV, NH vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia và nâng cao kết quả hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán Trường Đại học Nam Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nam Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.